

Hưng Yên, ngày tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 12 NĂM HỌC 2026-2027
TỪ 05/10/2026 ĐẾN 11/10/2026

Kính gửi: - Ban Thanh tra Giáo dục;
- Các Đơn vị chức năng, Đơn vị giảng dạy liên quan;
- Các lớp học viên/sinh viên.

Phòng Quản lý Đào tạo đại học ban hành kế hoạch học tập và giảng dạy lý thuyết, lâm sàng, thực hành các học phần tại Giảng đường của tuần học 12 năm học 2026-2027 tại Hưng Yên và Ninh Bình như sau:

1. Giảng đường Nhà A (Nhà 15 tầng)

GD (Phòng/ số chỗ)		Thứ 2 Ngày 05/10/2026		Thứ 3 Ngày 06/10/2026		Thứ 4 Ngày 07/10/2026		Thứ 5 Ngày 08/10/2026		Thứ 6 Ngày 09/10/2026		Thứ 7 Ngày 10/10/2026		Chủ nhật 11/10/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T14	1 (150)	Y2AB K55 TLDDYH	Y2CD K55 TLDDYH	Y2EF K55 TLDDYH	Y2GH K55 TLDDYH		Y3CD K54 NỘI TIẾT	Y2IK K55 TLDDYH	Y2PQ K55 TLDDYH	Đ.D2AB K20 DUỢC LÝ	Y2GH K55 TIM MẠCH				
	2 (150)	DUỢC 3AB K19 TTHCM								DUỢC 3CD K19 TTHCM					
	3 (150)	Y2IK K55 TIM MẠCH	Đ.D3CD K19 Đ.D NGOẠI	Y2AB K55 TIM MẠCH	Y3AB K54 NỘI TIẾT	Y2IK K55 TIM MẠCH	Đ.D3CD K19 Đ.D NGOẠI	Y2AB K55 TIM MẠCH	Y3CD K54 DỊCH TẾ						
T13	1 (150)	YHCT2AB K19 HUYẾT HỌC	Y3GH K54 NỘI TIẾT	Y1CD K56 MODULE 1	Y2CD K55 TIM MẠCH	Y2EF K55 TIM MẠCH	YHCT3AB K18 SDSS	YHCT2AB K19 HUYẾT HỌC	Y2CD K55 TIM MẠCH	Y1CD K56 MODULE 1	Y1GH K56 MODULE 1				
	2 (75)														
	3 (150)		YHCT3AB K18 SDSS		Y3IK K54 SDSS		Y2GH K55 TIM MẠCH		Y3EF K54 NỘI TIẾT	Y2EF K55 TIM MẠCH	Y3IK K54 NỘI TIẾT				
	4 (45)			Y1E K56 N1 NN											
T12	1 (150)	Y1AB K56 MODULE 1	Y2PQ K55 TIM MẠCH		Y1PQ K56 MODULE 1	Y1AB K56 MODULE 1	Y2PQ K55 TIM MẠCH	Y1IK K56 MODULE 1	Y1PQ K56 MODULE 1	Y1AB K56 MODULE 1	Y1PQ K56 MODULE 1				
	2 (75)			YHDP3 K16 NỘI TIẾT											
	3 (150)		Y1EF K56 MODULE 1	Y1IK K56 MODULE 1	Y1GH K56 MODULE 1		Y1EF K56 MODULE 1	Y1CD K56 MODULE 1	Y1GH K56 MODULE 1	Y1IK K56 MODULE 1	Y1EF K56 MODULE 1				
	4 (45)			Y1E K56 N2 NN											
T11	1 (75)	YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT	Y5D K52 YHGD	YHCT6 K15 GB NỘI YHCT					
	2 (75)	YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB					
	3 (75)			Y2I K55N1 NN						YHDP3 K16 NỘI TIẾT					
	4 (75)	DUỢC 3C K19 DUỢC LIỆU 1		Đ.D4C K18 LSĐCSVN											
	5 (75)			DUỢC 2B K20 VI SINH											
	6 (45)	Y2D K55N2 NN		Y2I K55N2 NN											
T10	1 (75)	Y4G K53 GB NỘI		Y4G K53 GB NỘI		Y4G K53 GB NỘI		Y4G K53 GB NỘI		Y4G K53 GB NỘI					
	2 (75)		Y2A K55 N1 NN			Y1G K56 N2 NN									
	3 (75)		DUỢC 3B K19 DUỢC LIỆU 1												
	4 (75)	Y6E K51 GB NGOẠI	YHCT6 K15 NNPL	KTXN4 K2 TH QLCL	Y5D K52 YHGD	Y1C K56 N1 NN									
	5 (75)		Y5D K52 YHGD	Y6E K51 GB NGOẠI	Y2Q K55N1 NN	Y1C K56 N2 NN	Y5D K52 YHGD	Y2E K55N2 NN							
	6 (45)	Y2C K55N1 NN	Y2B K55N1 NN	Y1A K56N2 NN		YHCT2A K19 N1 NN-		Y2E K55N1 NN							

GD (Phòng/ số chỗ)		Thứ 2 Ngày 05/10/2026		Thứ 3 Ngày 06/10/2026		Thứ 4 Ngày 07/10/2026		Thứ 5 Ngày 08/10/2026		Thứ 6 Ngày 09/10/2026		Thứ 7 Ngày 10/10/2026		Chủ nhật 11/10/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T9	1 (75)	Y4D K53 GB NỘI		Y4D K53 GB NỘI	Y4G K53 NỘI	Y4D K53 GB NỘI	YHCT4K17 NỘI BL-	Y4D K53 GB NỘI		Y4D K53 GB NỘI	Y4D K53 NỘI				
	2 (75)	Y4C K53 GB CH.TH	CK1 NN F	Y4C K53 GB CH.TH		Y4C K53 GB CH.TH	Y1H K56 N2 NN	Y4C K53 GB CH.TH		Y4C K53 GB CH.TH					
	3 (75)		Y2B K55N2 NN		Y2Q K55N2 NN	Y1I K56-; -Y1K K56 TIN	Y4B K53 N1 NN			Đ.D4C K18 LSDCSVN-	Y4E K53 NHI				
	4 (75)	Y4A K53 GB SÁN	CK1 NN (D)	Y4A K53 GB SÁN	Y1A K56N1 NN	Y4A K53 GB SÁN	Y2F K55N2 NN	Y4A K53 GB SÁN		Y4A K53 GB SÁN					
	5 (75)	Y6H K51 GB SÁN	YHCT4K17 NỘI BL	Y6H K51 GB SÁN	KTXN4 K2 KST3	Y6H K51 GB SÁN	CK1 NN (B)	Y6H K51 GB SÁN		Y6H K51 GB SÁN					
	6 (45)	Y2C K55N2 NN	Y1D K56 N1 NN		Y2A K55 N2 NN	Y1H K56 N1 NN	CK1 NN (D)	Y1B K56N1 NN		Y2K K55N1 NN					
T7	1 (75)	Y6F K51 GB NỘI	Y4D K53 NỘI	Y6F K51 GB NỘI	DƯỠC 3A K19 BHCS	Y6F K51 GB NỘI	Y1G K56 N1 NN	Y6F K51 GB NỘI	Y4G K53 NỘI	Y6F K51 GB NỘI					
	2 (75)	Y1P K56-; -Y1Q K56 TIN	KTXN4 K2 KST3		CK1 LT NỘI	Y6E K51 GB NGOÀI	Y4D K53 NỘI	Y6E K51 GB NGOÀI	Đ.D3D K19 PPNC	Y6E K51 GB NGOÀI					
	3 (75)	KTXN2A K4 VI SINH	Y4E K53 NHI	YHDP2 K17 HUYẾT HỌC-	CK1 LT TMH	DƯỠC 2A K20 VI SINH	Y4E K53 NHI		Y1B K56N2 NN	YHCT2B K19 N1 NN-	YHDP2 K17 NGOÀI NGỬ	Y4AK53 N2 NN			
	4 (75)	KTXN2B K4 Đ.DCB	KTXN2A K4 Đ.DCB	YHDP4 K15 TKYH		YHDP3 K16 THÂN KINH	Y2F K55N1 NN	Y2H K55N2 NN	DƯỠC 3C K19 BHCS						
	5 (75)	YHDP4 K15 SKMT	KTXN2B K4 TÂM LÝ		CK1 LT CDHA	YHDP4 K15 SKMT	Y4A K53 SÁN	Y2H K55N1 NN	BSNT GPB						
T6	1 (75)	DƯỠC 5A K17 DƯỠC LS	Y1D K56 N2 NN	KTXN2B K4 VI SINH 1	CK1 NN A	DƯỠC 5A K17 CĐBCĐB	Y6E K51 NGOÀI				Y4B K53 N2 NN				
	2 (75)	DƯỠC 4B K18 KINH TẾ DƯỠC	Y6E K51 NGOÀI	DƯỠC 4A K18 KIỂM NGHIỆM 1	CK1 LT TR.NH	DƯỠC 4A K18 TNTDVN	CK1 LT CDHA	DƯỠC 4A K18 KINH TẾ DƯỠC	DƯỠC 4A K18 KIỂM NGHIỆM 1	Y2P K55N1 NN	KTXN2A K4 TÂM LÝ				
	3 (75)	DƯỠC 4C K18 TNTDVN	Y4A K53 SÁN	DƯỠC 4B K18 TNTDVN	Y4C K53 CHÂN THƯƠNG	DƯỠC 4B K18 KIỂM NGHIỆM 1	CK1 NN E	DƯỠC 3B K19 DƯỠC LIỆU 1		Y2P K55N2 NN	CK1 NN (B)				
	4 (75)	YHDP3 K16 THÂN KINH	DƯỠC 4B K18 KIỂM NGHIỆM 1	DƯỠC 4C K18 KINH TẾ DƯỠC	DƯỠC 4C K18 KIỂM NGHIỆM 1	DƯỠC 3A K19 DƯỠC LIỆU 1	DƯỠC 3B K19 BHCS	Y1F K56 N2 NN	CK1 NN C	DƯỠC 4C K18 KIỂM NGHIỆM 1	CK1 NN E				
	5 (75)	DƯỠC 2C K20 VI SINH	DƯỠC 3D K19 BHCS	DƯỠC 3D K19 DƯỠC LIỆU 1	Đ.D3C K19 PPNC	DƯỠC 2C K20 HÓA SINH	CK1 LT HH	Y2G K55N2 NN	CK1 NN A	Y1F K56 N1 NN	CK1 LT CDHA				
	6 (45)	Y2D K55N1 NN	BSNT GPB		CK1 NN E		CK1 NN F	Y2G K55N1 NN	YHCT2A K19 N2 NN-	Y2K K55N2 NN	YHCT2B K19 N2 NN-				

2. Giảng đường Nhà D (Nhà 7 Tầng – Bệnh viện Đại học Y Thái Bình)

Giảng đường (tầng 7 nhà D)		Thứ 2 Ngày 05/10/2026		Thứ 3 Ngày 06/10/2026		Thứ 4 Ngày 07/10/2026		Thứ 5 Ngày 08/10/2026		Thứ 6 Ngày 09/10/2026		Thứ 7 Ngày 10/10/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T 7	P.D7.03 (100)												
	P.D7.02 (80)					CK1 GPB							
	P.D7.01 (80)												
T 7	K.KHYS (THỰC HÀNH)	KHỎI: XÉT NGHIỆM Y HỌC; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN; Y HỌC DỰ PHÒNG; DƯỠC											

- Lưu ý: Lịch học thực hành chi tiết các học phần/Module, GV/CN đã ban hành trong thời khóa biểu chi tiết của từng lớp/khối/ngành.

3. Giảng đường Nhà B (Nhà 4 Tầng – Thư viện & TTCNT – Trung tâm Mô phỏng & HLKN)

Giảng đường nhà B		Thứ 2 Ngày 05/10/2026		Thứ 3 Ngày 06/10/2026		Thứ 4 Ngày 07/10/2026		Thứ 5 Ngày 08/10/2026		Thứ 6 Ngày 09/10/2026		Thứ 7 Ngày 10/10/2026		Chủ nhật 11/10/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T1	GD 1.7 (100)														

Giảng đường nhà B	Thứ 2 Ngày 05/10/2026		Thứ 3 Ngày 06/10/2026		Thứ 4 Ngày 07/10/2026		Thứ 5 Ngày 08/10/2026		Thứ 6 Ngày 09/10/2026		Thứ 7 Ngày 10/10/2026		Chủ nhật 11/10/2026	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
TT MP&HLKN	HỌC PHẦN KỸ NĂNG TIỀN LÂM SÀNG													

4. Giảng đường Nhà C (Nhà 9 tầng) & Nhà E (Nhà 3 tầng – khu Giải phẫu)

CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH TẠI NHÀ C & E														
GD Nhà C (Nhà 9 tầng)	ĐƠN VỊ	Thứ 2 Ngày 05/10/2026		Thứ 3 Ngày 06/10/2026		Thứ 4 Ngày 07/10/2026		Thứ 5 Ngày 08/10/2026		Thứ 6 Ngày 09/10/2026		Thứ 7 Ngày 10/10/2026		
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
Tầng 9	K.DƯỢC	KHỎI DƯỢC												
Tầng 8	K.KHCB	KHỎI DƯỢC												
Tầng 7	K.DƯỢC	KHỎI DƯỢC												
Tầng 6	K.YTCC	CÁC KHỎI: YHDP; ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN												
Tầng 5	K.KHYS	KHỎI KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC												
Tầng 4	TT KTYD	KHỎI KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC												
Tầng 3	K.D.D	KHỎI ĐIỀU DƯỠNG												
Tầng 2	K.KHYS	CÁC KHỎI: ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN; DƯỢC; YHDP												
Tầng 1	K.KHYS													
GD Nhà E (Nhà 3 tầng – Khu Giải phẫu)														
GD Nhà E	ĐƠN VỊ	Thứ 2 Ngày 05/10/2026		Thứ 3 Ngày 06/10/2026		Thứ 4 Ngày 07/10/2026		Thứ 5 Ngày 08/10/2026		Thứ 6 Ngày 09/10/2026		Thứ 7 Ngày 10/10/2026		
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
Tầng 3	K.DƯỢC	CÁC KHỎI: DƯỢC, ĐIỀU DƯỠNG												
Tầng 2	K.KHYS	CÁC KHỎI: ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN; DƯỢC; YHDP												
Tầng 1	BM NGOẠI	CÁC KHỎI: Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN												

- Lưu ý: Lịch học thực hành chi tiết các học phần/Module, GVCN đã ban hành trong thời khóa biểu chi tiết của từng lớp/khối/ngành.

5. Giảng đường giao ban, lâm sàng và lý thuyết tại các Bệnh viện thực hành thuộc Hưng Yên và Ninh Bình

GIẢNG ĐƯỜNG			Thứ 2 Ngày 05/10/2026		Thứ 3 Ngày 06/10/2026		Thứ 4 Ngày 07/10/2026		Thứ 5 Ngày 08/10/2026		Thứ 6 Ngày 09/10/2026		
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
HƯNG YÊN	BV ĐA KHOA THÁI BÌNH	LS NỘI	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		
		LS NGOẠI	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		
		LS CH.TH	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		
	BV PHỤ SẢN THÁI BÌNH		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		
	BV NHI THÁI BÌNH		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		

GIẢNG ĐƯỜNG		Thứ 2 Ngày 05/10/2026		Thứ 3 Ngày 06/10/2026		Thứ 4 Ngày 07/10/2026		Thứ 5 Ngày 08/10/2026		Thứ 6 Ngày 09/10/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
HƯNG YÊN	BV LK&YHCT HUNG YÊN	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV PHỐI THÁI BÌNH	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV PHCN THÁI BÌNH	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV DA LIÊU THÁI BÌNH	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV SK TÂM THẦN THÁI BÌNH	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
NINH BÌNH	BV NHI NAM ĐỊNH	GD1	Y4IK53; Y6DK51 GB NHI	Y6DK51 NHI	Y4IK53; Y6DK51 GB NHI	Y4I K53 NHI	Y4IK53; Y6DK51 GB NHI	Y4IK53; Y6DK51 GB NHI	Y4I K53 NHI	Y4IK53; Y6DK51 GB NHI	
		GD2									
	BV ĐA KHOA NAM ĐỊNH	GD1	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	Y6AK51 NỘI	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	Y4K K53 NỘI	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	Y4K K53 NỘI	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	
		GD2	Y4HK53; Y6BK51 GB		Y4HK53; Y6BK51 GB		Y4HK53; Y6BK51 GB	Y4HK53; Y6BK51 GB		Y4HK53; Y6BK51 GB	
	TRƯỜNG CĐN SỐ 20 BỘ QP	GD 201	Y4FK53; Y6CK51 GB SÂN	Y6C K51 SÂN	Y4FK53; Y6CK51 GB SÂN		Y4FK53; Y6CK51 GB SÂN	Y6A K51 KT NỘI C1 Y6C K51 KT SÂN C2 Y6D K51 KT NHI C3	Y4FK53; Y6CK51 GB SÂN	Y4H THI CH.TH C1 Y6B THI NGOÀI C2	Y4FK53; Y6CK51 GB SÂN
		GD 204				Y4FK53 SÂN		Y6A K51 KT NỘI C1 Y6C K51 KT SÂN C2 Y6D K51 KT NHI C3		Y4H THI CH.TH C1 Y6B THI NGOÀI C2	
		GD 301							Y4FK53 SÂN		

Kính đề nghị các Đơn vị giảng dạy, các Đơn vị chức năng liên quan, thực hiện theo kế hoạch tuần học đã ban hành. Các ý kiến phản hồi (nếu có), cần bộ tiếp nhận: ThS Nguyễn Việt Khánh (SĐT: 0379445809), phòng Quản lý đào tạo đại học.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kinh gửi.
- Lưu: VT; Website; QLĐTĐH.

Y

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

ThS Nguyễn Thị Ngoan

PS

Hưng Yên, ngày tháng 10 năm 2026

LỊCH KIỂM TRA & THI LÝ THUYẾT NĂM HỌC 2026-2027

TUẦN 12 TỪ 05/10/2026 ĐẾN 11/10/2026

Kính gửi:

- Ban Thanh tra giáo dục;
- Phòng Tổ chức Cán bộ;
- Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục & Khảo thí;
- Phòng Hành chính và công tác chính trị;
- Thư viện và trung tâm công nghệ thông tin;
- Các Đơn vị giảng dạy liên quan;
- Giáo viên chủ nhiệm và các lớp sinh viên.

Phòng Quản lý Đào tạo Đại học ban hành lịch kiểm tra/thi lý thuyết học phần tại **Hưng Yên và Ninh Bình** như sau:

1. Lịch kiểm tra/thi lý thuyết các học phần theo hình thức trắc nghiệm khách quan, tại Phòng Test, tuần 12, từ ngày 05/10/2026 đến 11/10/2026:

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
1	Sáng thứ 2 05/10	P1	Đ.D2A – K20;	CNXHKH;	BM LLCT;	02	02	60	1	8h00	02
			Y3F – K54; Dược 2 – K20	Sức khỏe môi trường; Hóa PT1	K.YTCC; BM Hóa	02		KT20	2	9h10	
		P3	Đ.D2B – K20	CNXHKH	BM LLCT	02	02	60	1	8h00	02
			Y3E – K54	Sức khỏe môi trường	K.YTCC	02		KT20	2	9h10	
		P4	KTXN3A – K3	TTHCM	BM LLCT	02	02	60	1	8h00	01
2	Chiều thứ 2 05/10	P1	Y6F	Nội	BM Nội	02	02	KT30	1	13h30	02
			Y6H	Sản	BM Sản	02		KT20	2	14h10	

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
3	Sáng thứ 3 06/10	P1	YHCT2B – K19	Huyết học	MD Huyết học	02	02	KT20	1	7h30	02
			YHCT2A – K19	Huyết học	MD Huyết học	02		KT20	2	8h00	
		P2	KTXN3B – K3	TTHCM	BM LLCT	02	02	60	1	7h30	02
			Dược 3A – K19	Hóa dược 1	K.Dược	02		KT20	2	8h40	
4	Chiều thứ 3 06/10	P2	Các ĐT: TNĐ2 (Y2- Y6); Đ.D K19	Module 1; Độ ổn định & tuổi thọ thuốc Đ.D Nội 1	Module 1; K.Dược; K.Điều dưỡng	02	02	KT30; 40; KT20	1	13h30	01
		P3	Y3G – K54	Sức khỏe môi trường	K.YTCC	02	02	60	1	13h30	02
			Dược 3D – K19	Hóa dược 1	K.Dược	02		KT20	2	14h40	
		5	Sáng thứ 4 07/10	P3	Y3A – K54	Sinh dục sinh sản	MD SDSS	02	02	KT20	1
Y3B – K54	Sinh dục sinh sản				MD SDSS	02	KT20	2		8h00	
Dược 3B – K19	Hóa dược 1				K.Dược	02	KT20	3		8h30	
6	Sáng thứ 5 08/10	P1	Đ.D3A – K19	Điều dưỡng Nội 1	K. Điều dưỡng	02	02	60	1	7h30	01
		P2	Đ.D3B – K19	Điều dưỡng Nội 1	K. Điều dưỡng	02	02	60	1	7h30	02
			Dược 3C – K19	Hóa dược 1	K.Dược	02		KT20	2	8h40	
7	Chiều thứ 5 08/10	P1	CĐT YHCTK18	MD ĐKKC	MD ĐKKC	02	02	80	1	13h30	01
		P2	Y5H – K52	YHCT	K.YHCT	02	02	60	1	13h30	02
			Y4E – K53	DDATTP	K.YTCC	02		20	2	14h40	
		P3	Đ.D4B – K18	Điều dưỡng Sản 2	K. Điều dưỡng	02	02	40	1	13h30	02
			Y5E – K52	Truyền nhiễm	BM Truyền nhiễm	02		60	2	14h20	

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
	Chiều thứ 5 08/10	P4	YHCT6 – K15	BH Nội YHCT1	K.YHCT	02	02	40	1	13h30	03
			Y3H – K54	Sinh dục sinh sản	MD SDSS	02		KT20	2	14h20	
			Y3K – K54	Sinh dục sinh sản	MD SDSS	02		KT20	3	14h50	
8	Sáng thứ 6 09/10	P2	Dược 2A – K20	Hóa PT1	BM Hóa	02	02	60	1	7h30	02
			KTXN2A – K4	CNXHKH	BM LLCT	02		60	2	8h40	
		P3	Đ.D2C – K20	GDSK	K.YTCC	02	02	40	1	7h30	03
			KTXN2B – K4	CNXHKH	BM LLCT	02		60	2	8h20	
			Y3C - K54	Sinh dục sinh sản	MD SDSS	02		KT20	2	9h30	
		P4	Y3D - K54	Sinh dục sinh sản	MD SDSS	02	02	KT20	1	7h30	03
			Y3E - K54	Sinh dục sinh sản	MD SDSS	02		KT20	2	8h00	
			Y3F – K54	Sinh dục sinh sản	MD SDSS	02		KT20	3	8h30	
9	Chiều thứ 6 09/10	P1	Đ.D4A – K18	Dinh dưỡng	K.YTCC	02	02	60	1	13h30	03
			YHCT4 – K17	Nội bệnh lý 1	BM Nội	02		KT20	2	14h40	
			Y5A – K52	Da liễu	BM Da liễu	02		40	3	15h10	
		P2	Y6E – K51	Ngoại	BM Ngoại	02	02	KT20	1	13h30	02
			Y4A – K53	Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm	K.YTCC	02		60	1	14h00	
	Chiều thứ 6 09/10	P3	Y4C – K53	Chấn thương	BM Ch.thương	02	02	KT20	1	13h30	02
			YHDP5-K14	Mắt	BM Mắt	02		40	2	14h00	

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
	Chiều thứ 6 09/10	P4	Y5B - K52	Tâm thần	BM Tâm thần	02	02	40	1	13h30	03
			Y5C – K52	Thần kinh	BM Thần Kinh	02		40	2	14h20	
			Y5G – K52	PHCN	BM PHCN	02		40	3	15h10	

2. Lịch kiểm tra/thi lý thuyết & lâm sàng các học phần tại Ninh Bình, tuần 12, từ ngày 05/10/2026 đến 11/10/2026:

T T	Ngày	Địa điểm	Lớp thi	TGBĐ	ĐVGD	Học phần	Hình thức	Số phòng	CB coi/ hỏi thi	TT /CB khác	Tổng số CB
1	Chiều thứ 4 07/10	BVĐK Nam Định	Y6A K51	13h40 C1	BM Nội	Nội	Test KT30	02	04	01	05
			Y6C K51	14h20 C2	BM Sản	Sản	Test KT20	02	04	01	
			Y6D K51	14h50 C3	BM Nhi	Nhi	Test KT20	02	04	01	
2	Chiều thứ 5 08/10	CĐN BQP	Y4H K53	13h40 C1	BM Ch.Th	Chấn thương	Test 40	02	04	01	05
			Y6B K51	14h30 C2	BM Ngoại	Ngoại	Test 40	02	04	01	
3	Sáng thứ 6 09/10	BV Nhi Nam Định	Y6D K51	7h30	BM Nhi	Nhi	Lâm sàng	02	13	00	13
4	Chiều thứ 6 09/10	BV ĐK Nam Định	Y4H K53; Y6B K51	13h40	BM Ch.Th; BM Ngoại	Chấn thương; Ngoại	Lâm sàng	02	16	00	16

- Xuất phát tại Trường: buổi sáng từ 7h10p; buổi chiều từ 13h10p.
- Thời gian sinh viên có mặt để chuẩn bị k.tra/thi: buổi sáng từ 7h30p; buổi chiều từ 13h30p. Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, Website, QLĐTĐH.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
THÁI BÌNH
ThS Nguyễn Thị Ngoan